

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MINH QUANG NQD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MINH QUANG NQD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH QUANG NQD TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH QUANG NQD TRAINVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110064905

3. Ngày thành lập: 19/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 ngách 222/16/1 Lê Duẩn, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0878415888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc. + Thử độ ẩm và các công việc thử nước. + Lắp đặt chất dẫn cách (chống thấm, nhiệt, ẩm) + Chống ẩm và chống thấm nước các toà nhà. + Chống mối các công trình + Chôn chân trụ. + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất. + Uốn thép. + Xây gạch và đặt đá. + Lợp mái bao phủ toà nhà. + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Các công việc dưới bề mặt; + Xây dựng bể bơi ngoài trời; + Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;	4390

5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa. - Môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp).	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
11.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014; Điều 4 Nghị định 02/2022/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản)	6810

13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế cấp thoát - nước công trình (Điểm c, khoản 3, Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng). - Giám sát công tác xây dựng công trình (Điểm a, khoản 4, Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình (Điểm b, khoản 4, Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình (khoản 1, Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 151 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Tư vấn đấu thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu (Điều 18 Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu (Khoản 8, điều 4 Luật Đấu thầu năm 2013) - Thiết kế cơ - điện công trình (Điểm b, khoản 3, Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 44, Nghị định 137/2013/NĐ-CP) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (Điểm e, khoản 1, Điều 83 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Khoản 2 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Quản lý đầu tư xây dựng công trình hạng 2 (Điều 156 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp (Điểm c, Khoản 4, Điều 67, Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng);	7110
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác - Hoạt động trang trí nội thất.	7410

15.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
16.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
17.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
18.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
19.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
20.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
22.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
23.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
24.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa thông qua các phương thức như đặt hàng qua đường bưu điện, internet, chuyển hàng đến địa chỉ theo yêu cầu của người mua. (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô);	4933
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình thủy	4291
41.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
42.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
44.	Phá dỡ	4311
45.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự mặt bằng xây dựng);	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VLƯỜNG VĂN HUYỀN	Thôn Hoàng Nông, Xã Lô Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	0340750057 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		
2	NGUYỄN XUÂN DÂN	Thôn An Bình, Xã Lô Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.400.0 00	14.000.000.000	70,000	0340940032 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.400.0 00	14.000.000.000	70,000		

3	NGUYỄN VĂN VINH	Thôn An Bình, Xã Lô Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	034064015490	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN DÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/09/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034094003255

Ngày cấp: 14/09/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn An Bình, Xã Lô Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn An Bình, Xã Lô Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội